CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢNG BÁ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA TẠI HẢI PHÒNG

NGÔ THỊ GIANG
Khoa Du lịch, Trường Đại học Hải Phòng

Nhận bài ngày 07/3/2025. Sửa chữa xong 12/3/2025. Duyệt đăng 17/3/2025.

Abstract

In Vietnam, digital transformation is considered an inevitable trend in the tourism industry, offering an opportunity to enhance competitiveness and promote more sustainable development in the coming period. Many provinces and cities have introduced various programs to develop local tourism by applying digital transformation technologies. Hai Phong is a city with great tourism potential. The application of digital transformation in promoting historical and cultural heritage sites is regarded as one of the key tasks to drive the city's tourism development.

Keywords: *Digital transformation, historical and cultural heritage sites, Hai Phong city.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, sôi động làm thay đổi cục diện thế giới ở rất nhiều mặt. Chuyển đổi số, hay nói cách khác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch là một trong những yếu tố sống còn, là giải pháp tối ưu đối với nhiều doanh nghiệp du lịch và các tỉnh thành của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Với những địa phương có tài nguyên du lịch văn hóa nổi bật, việc quảng bá các di tích lịch sử văn hóa thế nào để tiếp cận với các đối tượng khách du lịch nhanh hơn, hiệu quả hơn là nhiệm vụ quan trọng cấp bách.

Thành phố Hải Phòng có một hệ thống di tích lịch sử văn hóa phong phú, thể hiện truyền thống văn hóa dân tộc quý báu và rất cần được gìn giữ và quảng bá rộng rãi đến du khách. Để đáp ứng yêu cầu của xã hội, áp dụng công nghệ số trong việc quảng bá nét đẹp văn hóa lịch sử của thành phố sẽ mang lại nhiều giá trị bền vững trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về chuyển đổi số trong quảng bá các di tích lịch sử văn hóa

2.1.1. Khái niệm chuyển đổi số

Chuyển đổi số là một lĩnh vực mới mẻ. Trên thế giới, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015. Có nhiều định nghĩa và cách hiểu về chuyển đổi số. Theo công ty Nghiên cứu và Tư vấn công nghệ thông tin hàng đầu thế giới – Gatner: chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới [2].

Ở Việt Nam, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Theo quan điểm của FPT – một trong những doanh nghiệp đi đầu về công nghệ: "Chuyển đổi số trong tổ chức, doanh nghiệp là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)..., thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty" [2].

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. Như vậy, có thể hiểu một cách chung

Email: thugiangdhhp@gmail.com

nhất, chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số [5].

2.1.2. Chuyển đổi số trong hoạt động quảng bá các di tích lịch sử văn hóa

a. Vai trò của chuyển đổi số trong việc quảng bá các ti tích lịch sử văn hóa

Chuyển đổi số giúp gia tăng lượng du khách tiếp cận thông tin. Nhờ các nền tảng số, thông tin về di tích lịch sử văn hóa có thể tiếp cận được với nhiều đối tượng hơn, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Các ứng dụng đa ngôn ngữ và website hỗ trợ phiên dịch giúp xóa bỏ rào cản ngôn ngữ, tạo điều kiện thuận lợi để du khách tìm hiểu về di sản Việt Nam.

Chuyển đổi số làm tăng cường trải nghiệm tham quan của du khách. Công nghệ VR và AR giúp du khách có thể khám phá di tích mà không cần đến tận nơi, mang lại trải nghiệm sinh động và hấp dẫn hơn. Những công nghệ này cũng giúp du khách có thể hình dung về lịch sử và kiến trúc nguyên bản của các di tích đã bị hư hỏng theo thời gian.

Bên cạnh đó chuyển đổi số giúp nâng cao nhận thức về bảo tồn di sản đối với khách du lịch và cư dân địa phương. Việc số hóa và truyền thông mạnh mẽ trên các nền tảng số giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của di sản văn hóa. Các chương trình giáo dục trực tuyến, video tài liệu và hình ảnh 3D giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về lịch sử và văn hóa dân tộc, từ đó hình thành ý thức bảo tồn.

Chuyển đổi số giúp hỗ trợ bảo tồn và lưu trữ dữ liệu di tích. Chuyển đổi số không chỉ phục vụ mục đích quảng bá mà còn giúp bảo tồn dữ liệu về di tích lịch sử một cách lâu dài. Các mô hình 3D, hình ảnh số hóa và dữ liệu khảo sát được lưu trữ trên hệ thống điện toán đám mây, giúp các nhà nghiên cứu và nhà quản lý có thể tiếp cận dễ dàng, ngay cả khi di tích bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc hư hại theo thời gian. [3]

b. Ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá di tích lịch sử văn hóa

(1) Xây dựng nền tảng số hóa dữ liệu di sản

Việc số hóa dữ liệu giúp bảo tồn, quản lý và quảng bá các di tích hiệu quả hơn. Các di tích có thể được số hóa dưới dạng hình ảnh 360 độ, mô hình 3D, hoặc bản đồ tương tác, cung cấp cho du khách cái nhìn toàn diện về di sản.

(2) Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR)

Thực tế ảo (VR): Công nghệ VR cho phép du khách trải nghiệm không gian của di tích một cách chân thực mà không cần đến tận nơi.

Thực tế tăng cường (AR): Công nghệ AR giúp nâng cao trải nghiệm thực tế khi du khách đến tham quan.

(3) Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chatbot

AI có thể hỗ trợ du khách tìm kiếm thông tin nhanh chóng, cung cấp các hướng dẫn tự động và dịch thuật đa ngôn ngữ, giúp giảm rào cản giao tiếp. Một số bảo tàng tại Việt Nam đã áp dụng chatbot trên các nền tảng trực tuyến để hỗ trợ khách tham quan, giải đáp thông tin về lịch sử, hiện vật và hướng dẫn tham quan. Hệ thống chatbot này hoạt động 24/7 và có thể phản hồi bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

(4) Xây dựng các ứng dụng và website du lịch thông minh

Các ứng dụng di động và website chuyên biệt giúp cung cấp thông tin chi tiết, hướng dẫn du lịch, đặt vé trực tuyến và hỗ trợ kết nối với các dịch vụ tại địa phương. Website chính thức của Quần thể Di tích Mỹ Sơn cung cấp thông tin về lịch sử, kiến trúc, các sự kiện văn hóa và chương trình nghệ thuật diễn ra tại di tích, giúp du khách dễ dàng lập kế hoạch tham quan. Ngoài ra, ứng dụng "Vietnam Travel" do Tổng cục Du lịch phát triển cũng cung cấp bản đồ số, thông tin di sản và các tuyến du lịch thông minh.

(5) Quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội và truyền thông số

Các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube, Instagram đang trở thành công cụ đắc lực trong việc quảng bá di tích lịch sử văn hóa. Thông qua video, hình ảnh chất lượng cao, livestream và các chiến dịch truyền thông, các di tích có thể tiếp cận đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.

2.2. Khái quát về di tích lịch sử văn hóa ở thành phố Hải Phòng

Hải Phòng là một thành phố cảng có vị thế quan trọng cả về chính trị, kinh tế, quân sự, giao thông vận tải và văn hóa đối với cả nước. Cùng với Hà Nội và Quảng Ninh, Hải Phòng tạo thành 3 đỉnh của tam giác tăng trưởng kinh tế nổi bật của miền Bắc. Hải Phòng từ lâu đã có dân cư sinh sống từ rất sớm. Theo kết quả nghiên cứu tại di chỉ khảo cổ Cái Bèo (Cát Bà), khu vực Tràng Kênh và một số thư tịch cổ khác thì đân cư sinh sống ở mảnh đất này cách đây khoảng 5000 - 6000 năm. Hải Phòng mang dấu ấn của nền văn hóa Đông Sơn, thời đại kim khí đồng thau của dân tộc. Qua hàng nghìn năm hình thành và phát triển, cộng đồng dân cư Hải Phòng không ngừng lớn mạnh và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thời Bắc thuộc, Hải Phòng thuộc huyện Chu Diên, quận Giao Chỉ nằm dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc. Trong những cuộc khởi nghĩa lớn chống ách đô hộ của kẻ thù giành độc lập dân tộc, nhân dân Hải Phòng đều tham gia rất tích cực. Tiêu biểu là khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 có nữ tướng: Lê Chân và nhiều thủ lĩnh nghĩa quân là người Hải Phòng. Ngoài ra còn có một số cuộc khởi nghĩa như Mai Thúc Loan năm 722, Phùng Hưng năm 766, và đặc biệt là chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đăng năm 938 đánh tan quân Nam Hán đều có sự góp mặt của nhân dân Hải Phòng. Từ thời Lê Thánh Tông (giữa thế kỉ XV) vùng đất này đổi tên là Thừa Nguyên - Hải Phòng. Khoảng những năm 20 của thế kỉ XIX ở đây đã có bến Ninh Hải và trong suốt những thập kỉ sau đó đã có nhiều tàu ngoại quốc đến đây buôn bán. Cuối năm 1874 Hải Phòng đã tồn tại như một tụ điểm quần cư, chính nơi đây một đô thị mới bắt đầu hình thành và phát triển, trong đó vùng trung tâm là 2 xã An Biên và Gia Viễn.

Đến tháng 10 năm 1888, vua Đồng khánh ký dụ chuyển hẳn Hải Phòng thành đất nhượng địa, đặt dưới quyền quản trực tiếp của thực đân Pháp, sau khi thống sứ Bắc kì kí Nghị định thành lập tỉnh Hải Phòng, được xếp vào loại thành phố cấp 1 như Sài Gòn - Hà Nội. Chính lúc này, nội thành Hải Phòng mới chính thức trở thành địa danh, một đơn vị hành chính và có nhiều điều kiện đề phát triển. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Hải Phòng trở thành một trong ba thành phố lớn trực thuộc Trung ương của Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mà nay là Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) cùng với nhân dân cả nước quân và dân Hải Phòng chiến đầu anh dùng giành được nhiều chiến công vang dội. Ngày 13/05/1955 tên lính Pháp cuối cùng đã rút khỏi Hải Phòng, thành phố và cả miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Chỉ trong một thời gian ngắn sau quân và dân Hải Phòng lại bước vào một cuộc chiến mới cam go, quyết liệt hơn chống lại kẻ thù sừng sỏ nhất - Đề quốc Mỹ. Hải Phòng là đầu cầu xuất phát của đường Hồ Chí Minh trên biển, nơi những con tàu không số huyền thoại trở vũ khí và lương thực đến những chiến trường miền Nam góp phần vào thắng lợi to lớn của nhân đân miền Nam giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hải Phòng cùng với cả nước bắt tay vào xây dựng lại đất nước, tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện, bước vào thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước mục tiêu xây dựng thành phó Hải Phòng thành thành phố hiện đại.

STT	Quận/Huyện	Diện tích (km^2)	Số lượng di tích
1	Hồng Bàng	7,68	5
2	Hải An	10,49	12
3	Ngô Quyền	11,77	6
4	Lê Chân	4,42	7
5	Kiến An	38,05	2
6	Đồ Sơn	13,34	8
7	An Lão	105,07	5
8	An Dương	157,74	10
9	Cát Hải	258,38	5
10	Kiến Thuỵ	158,48	14
11	Tiên Lãng	176,74	4

12	Thuỷ Nguyên	249,21	23
13	Vĩnh Bảo	189,41	18
14	Bạch Long Vỹ	3,2	-

Bảng 1: Hệ thống di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia của thành phố Hải Phòng 2024 [1]

(Nguồn: Bảo tàng Hải Phòng)

Theo con số thống kê chưa đầy đủ, thành phố Hải Phòng hiện còn lưu giữ hơn 1.000 di tích, bao gồm 537 ngôi chùa, 107 nhà thờ, số còn lại là các đình đền, miếu phủ…Trong đó, có 119 di tích được Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; 453 di tích được Uỷ ban nhân dân thành phố xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố. Đặc biệt Hải Phòng có quần đảo Cát Bà được tổ chức UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thiên nhiên thế giới và 3 khu danh lam thắng cảnh là vùng non nước Đồ Sơn, danh thắng Tràng Kênh Bạch Đằng, Núi Voi Xuân Sơn, hai làng nghề cổ truyền gồm tạc tượng Đồng Minh, sơn mài Bảo Hà ở huyện Vĩnh Bảo. Toàn thành phố có 252 lễ hội cổ truyền. Trong đó có một lễ hội cấp quốc gia (Hội chọi trâu Đồ Sơn), 1 lễ hội cấp ngành (Lễ hội làng cá đảo Cát Bà), 5 lễ hội cấp vùng, 91 lễ hội cấp xã và 156 lễ hội làng [1].

2.3. Chuyển đổi số trong hoạt động quảng bá các di tích lịch sử tại Hải Phòng

2.3.1. Số hóa dữ liệu di sản

Hiện nay, một số di tích lịch sử tại Hải Phòng đã được số hóa thông qua các nền tảng trực tuyến, giúp người dân và du khách có thể dễ dàng tiếp cận thông tin. Một số bảo tàng và khu di tích đã triển khai hệ thống lưu trữ thông tin số, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và bảo tồn. Ví dụ, Bảo tàng Hải Phòng đã thực hiện số hóa các hiện vật trưng bày và phát triển trang web giới thiệu lịch sử thành phố, giúp người xem có thể tìm hiểu từ xa. Ngoài ra, một số di tích quan trọng như Đền Nghè, Chùa Dư Hàng cũng đã được số hóa một phần, cho phép tra cứu lịch sử và hình ảnh trực tuyến. Tuy nhiên, nhiều di tích khác chưa được ứng dụng công nghệ số một cách đồng bộ do thiếu ngân sách và nhân lực chuyên môn.

2.3.2. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR)

Một số dự án thí điểm tại Hải Phòng đã sử dụng công nghệ VR và AR để nâng cao trải nghiệm tham quan. Các ứng dụng VR cho phép khách du lịch khám phá các di tích thông qua môi trường ảo, trong khi AR giúp cung cấp thông tin bổ sung khi quét các hiện vật tại di tích. Di tích Bạch Đằng Giang đã triển khai thử nghiệm công nghệ AR để hiển thị thông tin về trận chiến lịch sử ngay trên các hiện vật tại khu di tích. Khách tham quan có thể sử dụng điện thoại thông minh để quét các mã QR hoặc hình ảnh tại di tích và nhận được nội dung hiển thị trực tiếp trên màn hình. Tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ này còn hạn chế do thiếu kinh phí, nhân lực chuyên môn và hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ.

2.3.3. Trí tuệ nhân tạo (AI) và chatbot hỗ trợ du khách

Một số website du lịch Hải Phòng đã tích hợp chatbot để hướng dẫn và cung cấp thông tin cho du khách. Chatbot có thể trả lời các câu hỏi về lịch sử, hướng dẫn di chuyển và giới thiệu các địa điểm tham quan khác gần di tích. Điển hình như website chính thức của Sở Du lịch Hải Phòng đã thử nghiệm chatbot hỗ trợ khách du lịch trong việc tìm kiếm thông tin về các di tích quan trọng như Nhà hát lớn Hải Phòng, Bảo tàng Hải Phòng. Tuy nhiên, các chatbot này chưa được tối ưu hóa và vẫn còn hạn chế về khả năng phản hồi bằng nhiều ngôn ngữ, gây khó khăn trong việc tiếp cận du khách quốc tế. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo chưa được áp dụng sâu rộng để phân tích dữ liệu du khách, cá nhân hóa trải nghiệm tham quan.

2.3.4. Ứng dụng di động và website du lịch

Hải Phòng đã phát triển một số ứng dụng du lịch thông minh, tích hợp thông tin về các điểm đến văn hóa - lịch sử. Các website du lịch chính thức của thành phố cũng đã cập nhật thông tin về các di tích, sự kiện và các hoạt động liên quan. Ví dụ, ứng dụng "Du lịch Hải Phòng" cung cấp bản đồ các di tích lịch sử, hướng dẫn du lịch và đặt vé tham quan trực tuyến. Ngoài ra, một số trang web du lịch địa phương cũng đã cung cấp thông tin chi tiết về lịch sử, giờ mở cửa, giá vé của các di tích nổi tiếng. Tuy nhiên, giao diện và chức năng của các ứng dụng này vẫn chưa thực sự thu hút, thiếu tính tương tác và chưa hỗ trợ tốt các tính năng như đặt lịch tham quan theo nhóm hay gợi ý hành trình cá nhân hóa.

2.3.5. Quảng bá trên nền tảng mạng xã hội

Hải Phòng đang tận dụng các nền tảng như Facebook, YouTube, TikTok để quảng bá các di tích lịch sử. Các chiến dịch truyền thông số giúp lan tỏa hình ảnh di sản văn hóa đến đông đảo công chúng. Một số travel blogger đã thực hiện các video về các di tích nổi bật như Chùa Dư Hàng, Nhà hát lớn Hải Phòng và Bạch Đằng Giang, giúp thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Ngoài ra, các fanpage chính thức của thành phố cũng thường xuyên đăng tải nội dung về các sự kiện, lễ hội lịch sử, giúp tăng cường mức độ tương tác của công chúng với các di sản văn hóa. Tuy nhiên, sự đầu tư vào nội dung vẫn chưa đồng đều, chưa có chiến lược quảng bá dài hạn và thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý di tích và các nhà sáng tạo nội dung.

2.4. Một số giải pháp đẩy mạnh quảng bá các di tích lịch sử văn hóa Hải Phòng

2.4.1. Cần kêu gọi sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ, tổ chức phi lợi nhuận để đầu tư vào quá trình chuyển đổi số. Chính quyền địa phương có thể tạo cơ chế ưu đãi, hỗ trợ tài chính hoặc hợp tác với các công ty công nghệ để triển khai các dự án số hóa di tích lịch sử. Nếu thực hiện tốt, điều này sẽ giúp các di tích lịch sử được số hóa nhanh chóng, cải thiện khả năng tiếp cận của du khách và tăng cường tính tương tác.

2.4.2. Tổ chức đào tạo về công nghệ số, cung cấp các khóa học chuyên sâu về công nghệ số cho đội ngũ quản lý di tích, giúp họ nắm bắt các xu hướng mới như AI, AR, VR và biết cách áp dụng vào thực tế. Điều này đòi hỏi sự hợp tác với các trung tâm đào tạo công nghệ hoặc trường đại học. Khi đội ngũ quản lý có kỹ năng công nghệ, họ có thể tự vận hành các nền tảng số, tối ưu hóa việc bảo tồn và quảng bá di tích mà không phụ thuộc quá nhiều vào bên thứ ba.

2.4.3. Hải Phòng cần có kế hoạch cụ thể để chuyển đổi số trong ngành du lịch di sản, bao gồm việc triển khai từng giai đoạn, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của các công nghệ được áp dụng. Một lộ trình cụ thể giúp tránh tình trạng triển khai rời rạc, thiếu đồng bộ. Việc chia giai đoạn (thí điểm – mở rộng – hoàn thiện) giúp đánh giá hiệu quả từng bước và điều chỉnh kịp thời. Kế hoạch cần bài bản đảm bảo các công nghệ áp dụng thực sự hữu ích, tránh lãng phí nguồn lực.

2.4.4. Phát triển nền tảng số thân thiện. Các ứng dụng di động và website du lịch cần được tối ưu hóa, có giao diện dễ sử dụng, hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và tích hợp các chức năng hiện đại như hướng dẫn ảo, đặt lịch tham quan trực tuyến, đánh giá trải nghiệm người dùng. Nếu nền tảng dễ sử dụng, hỗ trợ đa ngôn ngữ và có nhiều tiện ích như đặt lịch tham quan, hướng dẫn ảo, thì du khách sẽ hài lòng hơn, dẫn đến việc quảng bá hiệu quả hơn.

2.4.5. Tận dụng mạng xã hội và nội dung sáng tạo: Tăng cường sự hợp tác với các influencer, travel blogger để quảng bá di tích lịch sử trên nền tảng số. Đầu tư vào các chiến dịch marketing số để nâng cao nhận diện thương hiệu du lịch của Hải Phòng. Nội dung sáng tạo trên nền tảng số sẽ giúp di tích trở nên gần gũi hơn với giới trẻ, tăng cường lượng khách tham quan và nâng cao thương hiệu du lịch Hải Phòng.

3. Kết luận

Chuyển đổi số là một hướng đi tất yếu để nâng cao hiệu quả quảng bá và bảo tồn di tích lịch sử văn hóa của Việt Nam. Việc tận dụng công nghệ không chỉ giúp mở rộng đối tượng tiếp cận mà còn góp phần đưa giá trị văn hóa dân tộc vươn xa hơn trên bản đồ du lịch thế giới. Vì vậy, cần có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai các giải pháp chuyển đổi số một cách hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] Bảo tàng Hải Phòng (2016), *Di sản văn hóa Hải Phòng với phát triển du lịch*, NXB Hải Phòng.

[2] Đoàn Mạnh Cương (2022), *Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và yêu cầu đặt ra đối với đào tạo nhân lực du lịch*, Kỷ yếu Hội thảo Đào tạo nguồn nhân lực du lịch bậc đại học trong bối cảnh chuyển đổi số, Học viện Hành chính Quốc gia.

[3] Hoàng Lân (2024), *Dấu ấn chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch*, nguồn: https://hanoimoi.vn/dau-an-chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-du-lich-660892.html, truy cập ngày 03/3/2025.

[4] Hồng Sơn (2024), *Chuyển đổi số ngành Du lịch: Khó khăn khi thiếu nhân lực và tài chính,* nguồn: https://thoibaonganhang.vn/chuyen-doi-so-nganh-du-lich-kho-khan khi-thieu-nhan-luc-va-tai-chinh-150064.html, truy cập ngày 03/3/2025.

[5] Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định 1671/QĐ-TTg, ngày 30/11/2018 về phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025".*